TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/DS-ST
Ngày: 16/03/2023
"V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Vũ Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tôn Phước Thuận

2. Bà Đào Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Hồ Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 322/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc "tranh chấp hợp đồng dân sự về hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2023/QĐHPT ngày 08 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2023/QĐHPT ngày 27 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Ngọc Ng, sinh năm 1965; địa chỉ: ấp NA, xã NM, huyện C1, tỉnh An Giang; có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1983; địa chỉ: số nhà 43, tổ 02, ấp NA, xã NM, huyện C1, tỉnh An Giang.

Bà Nguyễn Thị Mỹ L ủy quyền cho ông Nguyễn Thành Th, sinh năm 1981; địa chỉ: Khóm 3, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Theo văn bản ủy quyền ngày 15.03.2022; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Hoàng Tr, sinh năm 1983; địa chỉ: số nhà 43, tổ 02, ấp NA, xã NM, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồ Thị Ngọc Ng trình bày, do chỗ quen biết với vợ chồng bà L, ông Tr có tham gia hụi do bà L làm chủ, số tiền bà L hưởng hoa hồng từ các hụi viên khác hốt. Đến kỳ mở hụi, hụi viên nào mở giá hụi cao nhất thì được hốt hụi. Chủ hụi có trách nhiệm thu tiền các hụi viên khác giao cho người hốt được và hưởng hoa hồng. Bà tham gia 05 dây hụi cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất: Hụi 5.000.000đ/tháng khui ngày 08/09/2021 (al) hụi có 22 hụi viên, dây hụi này bà tham gia 01 phần (trong dây hụi này chủ hụi ghi tên Khuya nằm số thứ tự số 01). Hụi khui đến lần thứ 09 thì tự ý ngưng không khui tiếp tục. Do đó dây hụi này bà chầu được 31.430.000 đồng. Hụi hiện nay chưa mãn.

Dây hụi thứ hai: Hụi 3.000.000đ/tháng khui ngày 04/11/2020 (al) hụi có 22 hụi viên, dây hụi này bà tham gia 01 phần (trong dây hụi này chủ hụi ghi tên Khuya nằm số thứ tự số 11) hụi khui đến lần thứ 19 thì tự ý ngưng không khui tiếp tục. Do đó dây hụi này bà chầu được 19 lần, số tiền chầu hụi sống là = 44.925.000 đồng, Hụi hiện nay chưa mãn.

Dây hụi thứ ba**:** Hụi 3.000.000đ/tháng khui ngày 04/11/2020 (al) hụi có 22 hụi viên, dây hụi này bà tham gia 01 phần (trong dây hụi này chủ hụi ghi tên Khuya nằm số thứ tự số 11) hụi khui đến lần thứ 19 thì tự ý ngưng không khui tiếp tục. Do đó dây hụi này bà chầu được 19 lần, số tiền chầu hụi sống là = 44.925.000 đồng, Hụi hiện nay chưa mãn.

Dây hụi thứ tư: Hụi 2.000.000đ/tháng khui ngày 15/8/2021 (aL), hụi có 20 hụi viên, bà tham gia 01 phần (trong dây hụi này chủ hụi ghi tên "Khuya" nằm số thứ tự số 02). Hụi khui đến lần thứ 10 thì tự ý ngưng không khui tiếp tục. Do đó dây hụi này bà chầu được số tiền hụi sống là 16.610.000 đồng

Dây hụi thứ năm**:** Hụi 2.000.000đ/tháng khui ngày 25/02/2021 (aL), hụi có 24 hụi viên, bà tham gia 02 phần (trong dây hụi này chủ hụi ghi tên " Khuya" nằm số thứ tự số 17, 18). Hụi khui đến lần thứ 16 thì tự ý ngưng không khui tiếp tục. Do đó dây hụi này bà chầu được số tiền hụi sống là 52.420.000 đồng, hụi hiện nay chưa mãn.

Tổng cộng 05 dây hụi mà vợ chồng bà L và ông Tr nợ bà là 190.310. 000 đồng (một trăm chín mươi triệu ba trăm mười ngàn đồng).

Tại phiên tòa ngày 16.02.2023 người đại diện ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Mỹ L là ông Nguyễn Thành Th trình bày: Đối với số nợ bà Ng vừa trình bày thì bà L cũng thống nhất hiện nay còn nợ bà Ng số tiền hụi 190.310. 000 đồng (một trăm chín mươi triệu ba trăm mười ngàn đồng).do hoàn cảnh gia đình bà L hiện nay khó khăn, cho bà xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt số tiền hụi 190.310. 000 đồng (một trăm chín mươi triệu ba trăm mười ngàn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu ông Đặng Hoàng Tr cùng có nghĩa vụ liên đới với bà Nguyễn Thị Mỹ L trả số tiền nợ hụi 190.310. 000 đồng (một trăm chín mươi triệu ba trăm mười ngàn đồng).

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình (bản sao); danh sách hụi viên (bản photo).

- Bà Nguyễn Thị Mỹ L ủy quyền cho ông Nguyễn Phùng Thịnh đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà Hồ Thị Ngọc Ng đã cung cấp các tài liệu chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử; không còn tài liệu, chứng cứ nào khác.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L ủy quyền cho ông Nguyễn Thành Th cũng thống nhất với số nợ nhưng được xin trả dần.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến giải quyết vụ án:

Bà Hồ Thị Ngọc Ng có tham gia 04 dây hụi do bà Nguyễn Thị Mỹ L làm chủ, trong sổ hụi tên Khuya, cụ thể dây hụi 5.000.000 đồng/tháng, mở ngày 08/9/2021 (âm lịch), có 22 phần, bà Ng tham gia 01 phần; dây hụi 3.000.000 đồng/tháng, mở ngày 04/11/2020 (âm lịch), có 22 phần, bà Ng tham gia 02

phần; 02 dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, mở ngày 25/02/2021 (âm lịch), 15/8/2021 (âm lịch), có 44 phần, bà Ng tham gia 03 phần, đã đóng hụi được với tổng số tiền 190.310.000 đồng. Đến ngày 19/6/2022 (âm lịch), bà L tuyên bố vỡ hụi. Nay, yêu cầu bà L và ông Đặng Hoàng Tr (chồng bà L) liên đới trả 190.310.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, bà Ng rút lại yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu ông Đặng Hoàng Tr cùng liên đới với bà Nguyễn Thị Mỹ L trả số tiền 190.310.000 đồng. Đại diện theo ủy quyền của bị đơn thống nhất với số tiền khởi kiện của nguyên đơn, hiện tại hoàn cảnh bà L khó khăn, xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Xét thấy, căn cứ bà Ng khởi kiện là các sổ hụi ngày 04/11/2020, 05/02/2021, 15/8/2021 và 08/9/2021 (âm lịch), hụi từ 3.000.000 - 5.000.000 đồng/tháng và căn cứ biên bản xác minh ngày 28/12/2022 đối với các bà Lê Thị Nguyệt, Huỳnh Thị Cẩm Hồng xác định có tham gia các dây hụi trên cùng với bà Ng nên có cơ sở xác định việc giao dịch hụi giữa bà Ng và bà L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận do bà L tự ý ngưng hụi, không được sự đồng ý của các hụi viên, vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi nên bà Ng khởi kiện yêu cầu bà L trả nợ 190.310.000 đồng là có căn cứ phù hợp Điều 471 Bộ luật Dân sự.

Đối với yêu cầu ông Đặng Hoàng Tr cùng liên đới với bà Nguyễn Thị Mỹ L trả số tiền 190.310.000 đồng, do bà Ng đã rút lại yêu cầu nên cần đình chỉ. Riêng, việc bị đơn xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng không được phía nguyên đơn đồng ý nên không có cơ sở xem xét.

Về tính lãi suất, do bà Ng không yêu cầu nên không đề cập đến.

Căn cứ các Điều 471 Bộ luật Dân sự, Điều 217, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề xuất:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Ngọc Ng.

- Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ L có trách nhiệm trả bà Hồ Thị Ngọc Ng tiền nợ hụi 190.310.000 đồng.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Ngọc Ng đối với yêu cầu ông Đặng Hoàng Tr liên đới cùng bà Nguyễn Thị Mỹ L trả số nợ hụi 190.310.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* *Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Hồ Thị Ngọc Ng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ L, ông Đặng Hoàng Tr có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ hụi cho bà là 190.310. 000 đồng. Bà L có nơi cư trú tại ấp NA, xã NM, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là

đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Trước khi phiên tòa được mở người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Hoàng Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt ông Tr. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Tr theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[3] *Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng:*

Qua lời khai và lời trình bày của bà Hồ Thị Ngọc Ng tại các biên bản hòa giải, các tài liệu chứng cứ cung cấp và qua quá trình bà giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xác định giữa bà Ng với bà L có ký kết hợp đồng góp hụi giữa hai bên phù hợp với quy định của pháp luật. Nên được pháp luật công nhận và bảo vệ, không trái đạo đức xã hội, do bà L tự ý ngưng không khui hụi tiếp tục nhưng bà L không trả số tiền hụi khi bà Ng có yêu cầu là vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 282, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong số các tài liệu, chứng cứ do bà L cung cấp có danh sách 05 dây hịu thể hiện dây hụi được bà L ghi tên Khuya nằm các số thứ tự theo từng dây hụi.

Lời khai của người làm chứng cùng với dây hụi với bà Khuya thì cũng xác định bà Ng có tham gia chơi hụi trong các dây hụi mà bà L làm chủ và hiện nay bà L còn thiếu lại bà Ng số tiền hụi là 190.310. 000 đồng (một trăm chín mươi triệu ba trăm mười ngàn đồng).

Như vậy, lời khai của bà Ng phù hợp với danh sách hụi và lời khai của những người tham gia chơi hụi cùng bà Ng. Do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ng.

[4] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nghĩa vụ trả nợ của bị đơn:*

Bà Ng yêu cầu bà L, ông Tr cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền hụi 190.310. 000 đồng (một trăm chín chục triệu ba trăm mười ngàn đồng).

Xem xét yêu cầu liên đới thấy rằng, mặc dù, ông Tr có cùng bà Limh xác lập hợp đồng về hụi với bà Ng hay không, nhưng hiện nay bà L với ông Tr không có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân ông bà không hợp pháp, vì vậy bà Ng yêu cầu bà L, ông Tr cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền hụi 190.310. 000 đồng (một trăm chín chục triệu ba trăm mười ngàn đồng) là không có cơ sở. Tại phiên Tòa bà Ng cũng xin rút lại yêu cầu liên đới đối với ông Tr, do đó Hội đồng xét xữ nghĩ nên cần Đình chỉ đối với yêu cầu này là phù hợp với quy định pháp luật được quy định tại Điều 217, 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của bà Ng tại phiên Tòa vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà là phù hợp với quy định pháp luật tại các Điều 466, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015., Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Tại phiên Tòa người đại diện cho bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L là ông Nguyễn Thành Th xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng không được phía bà Ng chấp nhận.

[5] Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Ng không yêu cầu tính lãi suất. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Trần Thị Mỹ L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bà Hồ Thị Ngọc Ng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 282, 466, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, 35, 39, 144, 146, 147, 217, 218 227, 228, 235, 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Ngọc Ng.

Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ L có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị Ngọc Ng số tiền hụi 190.310. 000 đồng (một trăm chín chục triệu ba trăm mười ngàn đồng).

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Ngọc Ng yêu cầu ông Đặng Hoàng Tr có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền hụi 190.310. 000 đồng (một trăm chín chục triệu ba trăm mười ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 9.515.500 đồng (chín triệu năm trăm mười lăm ngàn năm trăm đồng).

Bà Hồ Thị Ngọc Ng có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí do bà là người cao tuổi nên bà được miễn nộp tạm ứng án phí. Do đó bà Hồ Thị Ngọc Ng không được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

3. Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Vũ Sơn